

Bản án số:15/2020/HS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn

2. Bà Hoàng Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/08/1996; tại: Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Khu X, thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn N (Không rõ năm sinh); Mẹ: Phạm Thị Út N, sinh năm: 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14/10/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: X ấp 4B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Trung T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số X đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

2. Ông Thái Hoàng Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: X Tây Lâu, Phường Bình Trị Đông A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Hoàng T3 B, sinh năm 2000

Địa chỉ: X Tổ 4 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

4. Bà Lê Thị Thúy N, sinh năm 1987

Địa chỉ: X Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 27/4/2019, Nguyễn Đình T cùng các anh Hoàng Văn T, Hoàng Trung T, Thái Hoàng Q, Hoàng T3 B và chị Lê Thị Thúy N đến nhà hàng X, tại số Y Nam Quốc Cang, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để ăn uống. Sau đó, giữa T1 và anh T2 xảy ra cự cãi nên anh T3 đã can ngăn và cự cãi với anh T2. Lúc này, T1 lấy từ trong ba lô T1 mang theo ra 02 con dao bằng kim loại dài khoảng 20 cm, có cán màu vàng cầm trên 02 tay rồi dùng con dao đang cầm trên tay phải đâm 02 nhát vào vai trái và cánh tay trái của anh T2 sau đó bỏ chạy. Anh T2 được mọi người đưa đi cấp cứu rồi đến Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 trình báo.

Ngày 25/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Đình T1. Đến ngày 13/10/2019, T1 đến Công an thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đầu thú.

Theo kết luận giám định pháp y về T1 tích số 659/TgT.19 ngày 25/7/2019 của Trung tâm Pháp y- Sở y tế TP.HCM ngày 04/3/2019 kết luận thương tật của anh Hoàng Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương tại vùng bả vai trái cây thủng đứt da, tràn khí màng phổi để được điều trị đặt dẫn lưu, hiện còn:

+ Một sẹo đâm phẳng kích thước 2,2x(0,1-0,5) cm;

+ Một sẹo dân lưu phẳng tại mạn sườn trái kích thước 4x3cm;

+ Tình trạng ổn định.

Thương tích do vật sắc nhọn, vật sắc hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Vết thương phần mềm tại mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái đã được điều trị, hiện còn 01 sẹo lồi kích thước 8,3x(0,3-0,6cm), tình trạng ổn định.

Thương tích do vật sắc nhọn, vật sắc hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

2. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

3. Kết luận khác: Các thương tích trên không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, có cán màu vàng. (Hiện chưa thu hồi được).

Về dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng là chi phí phẫu thuật, thuốc men, khám chữa bệnh và nghỉ việc do mất sức. Trong quá trình Tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, gia đình bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ tiền thuốc men cho anh Hoàng Văn T số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu. Bị hại đã làm bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSQ1 ngày 03 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đình T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nêu quan điểm luận tội như sau:

- + Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

- + Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cố ý gây T1 tích”.

- + Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đình T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn T đã được nhận số tiền bồi thường thuốc men 30.000.000 đồng và đồng ý bãi nại cho bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y về T1 tích số 659/TCT.19 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế TP.HCM ngày 25/7/2019 và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 27/4/2019 tại tại nhà hàng X, tại số Y Nam Quốc Cang, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Nguyễn Đình Thường có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, có cán màu vàng đậm anh Hoàng Văn T gây thương tích như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T hiện thái độ hung hăng, côn đồ là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sức khỏe của con người mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý trật tự, trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn liều lĩnh, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng chỉ vì xích mích nhỏ mà gây thương tích cho bị hại 16%. Bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Hoàng Văn T làm tổn hại 16% do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố hành vi của bị cáo theo quy định của điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, quá trình xem xét trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chi phí điều trị và được bị hại đồng ý bãi nại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn T đã được nhận số tiền bồi thường thuốc men 30.000.000 đồng và đồng ý bãi nại cho bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì khác, do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng: 02 (hai) con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, có cán màu vàng, do cơ quan điều tra không thu hồi được nên không giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cố ý gây T1 tích”.

- Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2019.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huynh